

Số: 05/BC-TrMN

Tân Phong, ngày 10 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;

Kế hoạch số 474/KH-PGDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục về Kế hoạch giáo dục mầm non huyện Ninh Giang năm học 2024-2025;

Kế hoạch số 150/KH-Tr.MN, ngày 13 tháng 9 năm 2023 của trường Mầm non Tân Phong về kế hoạch năm học 2023-2024;

Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ninh Giang cấp học mầm non về việc sơ kết học kỳ I, trường Mầm non Tân Phong báo cáo sơ kết kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non, học kỳ I năm học 2024-2025 như sau:

I. Kết quả thực hiện kế hoạch năm học

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ

Triển khai, thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách, pháp luật về GDMN theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án chủ trương của tỉnh, hướng dẫn của Sở, Phòng về phát triển GDMN.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ trí tuệ nhân tạo (viết tắt AI) và thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý, thực hiện hoạt động chuyên môn và tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Thực hiện qui chế dân chủ, công khai trường học theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT. Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và trẻ em mầm non. Huy động và quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT. Triển khai thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý về các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi trong nhà trường.

Thống nhất trong chỉ đạo thực hiện các hoạt động chuyên môn, hồ sơ, sổ sách, học liệu điện tử trường mầm non theo qui định tại Điều lệ trường mầm non, theo Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT về lựa chọn đồ chơi, học liệu, Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT về qui định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở.

1.2. Kết quả

Triển khai tới 100% cán bộ giáo viên, nhân viên các văn bản chỉ đạo. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch năm học.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công.

Chi lương các chế độ chính sách cho viên chức, đóng bảo hiểm từ tháng 9/2024 đến hết tháng 12 năm 2024: 1.989.667.000 đồng

Chi hỗ trợ đối với giáo viên mầm non (1.000.000đ/người/ tháng) hiểm từ tháng 9/2024 đến hết tháng 12 năm 2024: 140.000.000 đồng

Chi tiền thưởng cho 37 CB, GV, NV năm 2024 với tổng số tiền là: 156.000.000 đồng (trong đó: Kinh phí từ cấp trên cấp trích từ nguồn cải cách tiền lương của huyện: 132.000.000 đồng; Trích từ nguồn thu tại đơn vị: 24.000.000 đồng)

Thực hiện thu tiền học phí học kỳ I đối với trẻ mẫu giáo dưới 5 tuổi số trẻ là: 297 cháu số tiền thu: 125.377.500 đồng (trẻ mẫu giáo 5 tuổi được miễn học phí). Tổng số thu học phí học kỳ I năm học 2024-2025 nhà trường đã nộp vào tài khoản tiền gửi tại kho bạc để quản lý chi lương và các hoạt động của nhà trường.

Chế độ chính sách của trẻ Học kỳ I toàn trường có 08 cháu độ tuổi mẫu giáo thuộc diện được miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ trẻ ăn trưa (Trong đó có: 02 cháu hộ nghèo, 04 cháu hộ cận nghèo, 01 cháu khuyết tật, 01 cháu con thương binh) hưởng chế độ chính sách: Với tổng số tiền: 8.180.000 đồng (trong đó: Miễn, giảm học phí: 1.260.000 đồng; Tiền hỗ trợ ăn trưa: 5.120.000 đồng; Tiền chi phí học tập: 1.800.000 đồng).

Bảo hiểm thân thể của trẻ được thanh toán: 20 cháu với tổng số tiền là: 17.200.000 đồng (Ngày 08/01/2025 còn 09 hồ sơ đang đề nghị thanh toán với công ty Bảo Việt).

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

2.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở GDMN theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT.

Trường chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong cơ sở GDMN. Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn; tổ chức ăn bán trú.

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo qui định; trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN; tiếp tục duy trì 5/8 nhóm thực phẩm trong một bữa ăn chính đối với trẻ mẫu giáo. Thực hiện công khai thực đơn, tiền bán trú theo qui định; công khai đơn vị cung cấp, danh mục các mặt hàng phục vụ bán trú đến phụ huynh, giáo viên và nhân viên nấu ăn tại bếp ăn để thực hiện tiếp nhận hàng ngày. Phát huy vai trò của cha mẹ trẻ và cộng đồng xã hội tham gia giám sát qui trình tổ chức ăn và

chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường.

Bồi dưỡng cho nhân viên nấu ăn về cải tiến cách chế biến các món ăn theo thực đơn trong tuần để nâng cao chất lượng bữa ăn. Duy trì mức ăn tối thiểu một ngày tại trường của trẻ từ 17.000 đồng/trẻ trở lên.

Tiếp tục khai thác hiệu quả phần mềm “Phân hệ phần mềm quản lý công tác bán trú trong các cơ sở GDMN” của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển và chuyển giao công nghệ Việt Nam (Viettec.,Corp); tổ chức Hội thi “Bé khỏe, bé khéo” dành cho trẻ mẫu giáo.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục giúp trẻ phát triển toàn diện; chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo phương pháp thực hành, trải nghiệm; Giáo dục Steam, giáo dục theo dự án và một số phương pháp tiên tiến khác; Tham gia hội thảo chuyên đề các cấp.

Thực hiện nghiêm túc các qui định về giáo dục hòa nhập; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững trong trường mầm non” gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. 2. Kết quả

100% các nhóm, lớp đảm bảo an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần và thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh. Trường đảm bảo an toàn theo Thông tư 45/2021/TT-BGD&ĐT.

Tỉ lệ trẻ được ăn bán trú tại trường đạt 100%;

- Cân, đo theo dõi sức khỏe trên biểu đồ: Tổng số trẻ: 438 cháu

+ Cân nặng:

Trẻ bình thường: 433/438 cháu đạt tỉ lệ: 98,9%

Trẻ SDDNC: 4/438, tỉ lệ: 0,9%

+ Chiều cao:

Trẻ bình thường 438/438 cháu đạt tỉ lệ: 100%

Trẻ SDDTC: 0

+ Cân nặng/ chiều cao (BMI):

Trẻ thừa cân: 0 đạt tỉ lệ 0%

Trẻ béo phì: 1 cháu, tỷ lệ 0,3%

- Khám sức khỏe lần 1 cho trẻ (06/11/2024): 437/439 trẻ được khám sức

Sức khỏe loại I= 293/437 cháu; sức khỏe loại II= 134/437 cháu; sức khỏe

loại III= 10/437 cháu

Tổng số trẻ mắc các bệnh: 103/437=23,6%

Xây dựng kế hoạch tổ chức giao lưu “Bé khỏe, bé khéo” đối với trẻ mẫu giáo kết hợp bé vui đón Tết 2025 của trường vào tuần 4 tháng 01 năm 2025. 10/10 lớp mẫu giáo tham gia giao lưu.

100% giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Áp dụng có hiệu quả phương pháp giáo dục Steam, giáo dục theo dự án; giáo dục kỹ năng phù hợp với từng độ tuổi.

Kết hợp tổ chức 01 chuyên đề liên trường (cụm 2) “Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 25-36 tháng”. Tổ chức 01 chuyên đề cấp trường “Rèn kỹ năng biết quan tâm chia sẻ giúp đỡ mọi người xung quanh đối với trẻ mẫu giáo”, 03 chuyên đề cấp tổ “Nâng cao phát triển thể chất cho trẻ nhà trẻ thông qua vận động tinh”; “Nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động áp dụng giáo dục Steam cho trẻ mẫu giáo 3 tuổi”; “Nâng cao chất lượng áp dụng phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục theo dự án cho trẻ mẫu giáo”.

01 trẻ 5 tuổi khuyết tật được học hòa nhập, được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại trường.

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

3.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ

Tham mưu UBND xã xây dựng 6 phòng học tại khu trung tâm theo NQ đầu tư công năm 2024.

Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi, học liệu mầm non để thực hiện Chương trình GDMN; đầu tư đồ dùng, thiết bị nhà bếp.

Huy động mọi nguồn lực từ nhà trường, địa phương và cộng đồng, sự hỗ trợ kinh phí của các cấp, sự tài trợ của cá nhân, tổ chức để tăng cường cơ sở vật chất.

Tham gia các lớp bồi dưỡng cho CBQL về nâng cao năng lực quản trị nhà trường; Tham gia học tập tại chuyên đề các cấp. Triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 301/KH-PGDĐT ngày 17/7/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về Ninh Giang về kế hoạch thực hiện chuyên đề “Luyện phát âm chuẩn phụ âm L/N cho trẻ mầm non” giai đoạn 2024-2026; triển khai thực hiện chuyên đề tại trường. Tổ chức tốt hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi khối nhà trẻ và mẫu giáo 4 tuổi.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo qui định hiện hành; công tác khen thưởng đối với giáo viên nhằm tạo động lực, khích lệ GVMN tâm huyết, gắn bó với nghề.

3.2. Kết quả

HĐND xã tiếp tục đưa vào Nghị quyết đầu tư công năm 2025 để xây 6 phòng học.

Trường có 12 nhóm, lớp (Nhà trẻ: 2 nhóm 25-36 tháng, MG: 10 lớp) do bão số 3 diểm lẻ khu Hữu Chung mất an toàn lên huyện về khu trung tâm.

100% nhóm, lớp đảm bảo mức tối thiểu đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo quy định.

Tiếp tục đảm bảo 02 giáo viên/lớp.

100% CBQL, GV tham gia đủ, đúng thành phần có chất lượng các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề, hội thảo của Sở, Phòng, cụm trường.

100% NV kiêm nhiệm tham gia đủ lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi

4.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về PCGD, xóa mù chữ (XMC) và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Qui định về điều kiện bảo đảm và nội dung, qui trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC; Kế hoạch số 1275/KH-BCĐ ngày 21/6/2024 của Ban chỉ đạo PCGD-XMC tỉnh Hải Dương về thực hiện phổ cập và xóa mù chữ năm 2024. Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC (trong đó có PCGDMNTNT) theo qui định. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ cho trẻ em theo qui định.

4.2. Kết quả

Huy động trẻ đến trường

Kết quả thực tế ra lớp: 440/635; trong đó:

Nhà trẻ: 58/245 cháu; tỉ lệ 23,6%

+ Nhóm 24-36 tháng A: 29 cháu

+ Nhóm 25-36 tháng B: 29 cháu

Mẫu giáo 382/390 cháu; tỷ lệ 98%

Khối 3 tuổi (3 lớp): Số trẻ: 106/113(điều tra), đạt 93,8%:

+ Lớp 3 tuổi A: 35 cháu

+ Lớp 3 tuổi B: 36 cháu

+ Lớp 3 tuổi C: 35 cháu

Khối 4 tuổi (3 lớp): Số trẻ: 129/124(điều tra), đạt 96,2%;

+ Lớp 4 tuổi A: 43 cháu

+ Lớp 4 tuổi B: 44 cháu

+ Lớp 4 tuổi C: 42 cháu

Khối 5 tuổi (4 lớp): 146/143 (điều tra), đạt 102%.

+ Lớp 5 tuổi A: 37 cháu

+ Lớp 5 tuổi B: 38 cháu

+ Lớp 5 tuổi C: 33 cháu(01 cháu khuyết tật)

+ Lớp 5 tuổi D: 39 cháu

100% trẻ 5 tuổi đến trường được học 2 buổi/ngày, được ăn bán trú, được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có chất lượng theo Chương trình GDMN. Trẻ khuyết tật được học hòa nhập.

Xã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, PCGDMNTENT năm 2024.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDMN

5.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ

Thúc đẩy ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số trong trường, nhóm, lớp. Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ; quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử, học liệu điện tử trong trường mầm non.

5.2. Kết quả

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện hiệu quả ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số và sử dụng hồ sơ điện tử bán trú, xây dựng kế hoạch giáo dục, văn bản điện tử. Có tổng số sách điện tử của các chủ đề: Chủ đề: Trường mầm non: 06 bài; chủ đề: Bản thân: 06 bài; chủ đề: Gia đình 08 bài; chủ đề: Nghề nghiệp 08 bài; chủ đề: Những con vật gần gũi: 15 bài.

100% giáo viên thực hiện phần mềm xây dựng kế hoạch giáo dục, xây dựng bài giảng điện tử và xây dựng nội dung tuyên truyền với phụ huynh.

12/12 nhóm, lớp thực hiện hiệu quả zalo của lớp.

6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông

6.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ

Nhà trường triển khai tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua đổi mới, sáng tạo trong đội ngũ; Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; tổ chức Hội thi “Bé khỏe, bé khéo” dành cho trẻ khối mẫu giáo kết hợp với ngày hội “Bé vui đón Tết” 2025. Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi khối Nhà trẻ và mẫu giáo 4 tuổi cấp huyện. Tham gia tập huấn chuyên đề các cấp về “Luyện phát âm chuẩn phụ âm L/N cho trẻ mầm non, giai đoạn 2024-2026” và tổ chức tại trường.

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong trường mầm non. Duy trì hiệu quả trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ thông qua nhóm Zalo lớp và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; thúc đẩy sự tham gia, phối hợp của gia đình, cộng đồng, xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo qui định và xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong trường mầm non.

6.2. Kết quả

100% CBQL, GV, NV tham gia tích cực các phong trào thi đua

Giáo viên dạy giỏi cấp trường 32/32 đạt 100%, giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 02/02 giáo viên.

100% các nhóm lớp thực hiện tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh hàng ngày qua nhóm zalo của lớp.

Tổng số bài truyền thông qua nền tảng công nghệ số: Facebook: 44 bài, Fanpage: 45 bài, Zalo: 44 bài, Yuoutube: 02 bài.

Tổng số đồ dùng, đồ chơi tự làm của giáo viên 12 nhóm lớp theo từng chủ đề: Chủ đề: Trường mầm non 64 ; chủ đề: Bản thân 60; chủ đề: Gia đình 62; chủ đề: một số nghề bé biết 60; chủ đề những con vật gần gũi 66.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

7.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ

Xây dựng kế hoạch kiểm tra phù hợp với nhiệm vụ năm học và thực tế nhà trường; phát huy vai trò giám sát của ban đại diện cha mẹ học sinh trong tổ chức ăn bán trú, thực hiện quản lý các khoản thu góp. Phát huy vai trò của giáo viên cốt cán tham gia công tác kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn cho giáo viên và ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong GDMN.

7.2. Kết quả

100% GV thực hiện nghiêm túc chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục mầm non

100% trẻ được đảm bảo an toàn, dinh dưỡng, vệ sinh, chăm sóc sức khỏe.

100% các nhóm, lớp đảm bảo an toàn cơ sở vật chất, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự trường học.

Kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ:

Tháng 10 kiểm tra 05 giáo viên, trong đó xếp loại chuyên môn tốt 04 giáo viên, xếp loại khá 01 giáo viên.

Tháng 11 kiểm tra 05 giáo viên, trong đó xếp loại chuyên môn tốt 03 giáo viên, xếp loại khá 02 giáo viên.

Tháng 12 kiểm tra 06 giáo viên, trong đó xếp loại chuyên môn tốt 05 giáo viên, xếp loại khá 01 giáo viên.

Kiểm tra chuyên đề tháng 9: kiểm tra 10 CB, GV, NV; trong đó xếp loại tốt 06 CBGV; xếp loại khá 04 nhân viên nuôi dưỡng.

Kiểm tra chuyên đề tháng 9: kiểm tra 12 nhóm lớp về trang trí nhóm lớp, làm đồ dùng, đồ chơi, hồ sơ sổ sách. Nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch trên phần mềm KHGD xếp loại khá.

Kiểm tra chuyên đề tháng 10: kiểm tra giáo viên 12 nhóm lớp về tổ chức bữa ăn cho trẻ, xếp loại tốt 12 nhóm lớp. Kiểm tra chuyên đề 02 nhân viên xếp loại tốt.

Kiểm tra chuyên đề tháng 12: kiểm tra giáo viên 12 nhóm lớp về xây dựng môi trường chống phát âm lệch chuẩn phụ âm /n ; xếp loại khá 12 nhóm lớp.

Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia giám sát ăn bán trú, thực hiện quản lý các khoản thu góp, tu sửa khắc phục sau bão số 3 với 10 cuộc (bán trú 04 cuộc, thực hiện thu góp 01 cuộc, tu sửa cơ sở vật chất, tháo dỡ công trình nhà vòm, khu trải nghiệm do bão số 3 là 05 công trình) và tham gia đoàn kiểm tra thực trạng sau bão cùng nhà trường và địa phương 3 lần.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các khoản thu, góp công khai theo đúng quy định.

Thực hiện đấu thầu bán trú, đã mở chấm thầu từ ngày 06/01/2025, thực hiện thầu chỉ định đối với mua đồ dùng, thiết bị học liệu cho trẻ.

II. Khó khăn, hạn chế

1. Về cơ sở vật chất: Kế hoạch xây dựng 6 phòng học tại khu trung tâm NQ đầu tư công chuyển sang năm 2025; thiếu phòng học, thiếu phòng lớp học dồn số trẻ vượt quy định. Còn 2 nhà vệ sinh chưa phù hợp.

2. Về đội ngũ: Chất lượng chuyên môn không đồng đều, áp dụng phương pháp giáo dục chưa được hiệu quả. Chưa linh hoạt trong tổ chức các hoạt động giáo dục, chưa có chất lượng mũi nhọn chuyên môn.

3. Về thực hiện nhiệm vụ năm học: Tỷ lệ nhà trẻ, ra lớp còn quá thấp, tỷ lệ trẻ 4 tuổi, 3 tuổi ra lớp còn thấp so với chỉ tiêu cần phấn đấu.

Xây dựng môi trường tuyên truyền về phát âm chuẩn phụ âm L/N trên các khu ngoài lớp học chưa đa dạng chưa phong phú nổi bật.

Triển khai thực hiện các chuyên đề hiệu quả chưa cao.

III. Kiến nghị, đề xuất

Nhà trường tham mưu đề nghị UBND xã xây dựng 6 phòng học 3 tầng theo NQ đầu tư công của HĐND xã. Tiếp tục tiết kiệm ngân sách, để tu sửa CSVC phục vụ chuyên môn; Làm tốt công tác tuyên truyền vận động trẻ đến

trường. Tích cực học tập, tự bồi dưỡng theo nội dung. Tổ chức hoạt động giáo dục bám sát chuyên đề đã được Sở, Phòng triển khai cho trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với từng độ tuổi; Xây dựng môi trường học tập trong và ngoài lớp đảm bảo cho trẻ trải nghiệm, quan tâm đến thực hiện **“Tổ chức các hoạt động giáo dục âm nhạc theo tiếp cận đa văn hóa cho trẻ mẫu giáo”**.

Bộ phận chuyên môn rà soát sổ trẻ theo từng thôn, xóm để giao cho các cá nhân phối hợp phụ huynh tuyên truyền trẻ đến lớp theo chỉ tiêu giao của từng lớp; Phối hợp với PHHS trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bộ phận chuyên môn, tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trọng tâm vào vấn đề khó, yếu của đội ngũ theo nội dung kế hoạch đã xây dựng và bổ sung kịp thời hàng tháng. Mỗi chủ đề chọn nội dung trọng tâm tổ chức hoạt động theo dự án. Mỗi kỳ chọn sự kiện nổi bật có phụ huynh tham gia. Giáo viên tiếp tục tăng cường cho trẻ làm sản phẩm thực hành và sử dụng sản phẩm của trẻ để tạo môi trường trong lớp học và tuyên truyền trên zalo trường, lớp.

Trên đây là báo cáo sơ kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non học kỳ I năm học 2024- 2025. Nhà trường rất mong nhận được sự đánh giá chỉ đạo sát sao của cấp học và các cấp lãnh đạo để nhà trường khắc phục hạn chế, phát huy ưu điểm làm tốt công tác chăm sóc, giáo dục trong học kỳ II năm học 2024-2025.

Nơi nhận:
Phòng GD&ĐT;
Nhà trường;
Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Tem